

hiện lồng ghép các nội dung dân số vào Chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo và việc làm.

h) Bộ Văn hóa - Thông tin chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng phổ biến rộng rãi các chủ trương, chính sách về dân số và phát triển.

i) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện việc lồng ghép Chương trình này với các chương trình kinh tế - xã hội khác có liên quan trên cùng một địa bàn; tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình tại địa phương (bao gồm cả việc huy động vốn từ cộng đồng); báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện Chương trình theo quy định hiện hành; chịu trách nhiệm trước Nhà nước về việc sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn này trên địa bàn.

k) Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các tổ chức xã hội tham gia triển khai và thực hiện Chương trình trong phạm vi hoạt động của mình.

Điều 2. Ủy ban quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình chỉ đạo, hướng dẫn các chủ dự án hoàn chỉnh các dự án và tiểu dự án để trình phê duyệt theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

PHẠM GIA KHIÊM

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 19/2002/QĐ-TTg ngày 21/1/2002
phê duyệt Chiến lược quốc gia
vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam
đến năm 2010.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam đến năm 2010, với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục tiêu của Chiến lược.

a) Mục tiêu tổng quát:

Nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của phụ nữ. Tạo mọi điều kiện để thực hiện có hiệu quả các quyền cơ bản và phát huy vai trò của phụ nữ trong mọi lĩnh vực của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

b) Các mục tiêu cụ thể:

- Mục tiêu 1: Thực hiện các quyền bình đẳng của phụ nữ trong lĩnh vực lao động, việc làm.

+ Chỉ tiêu 1: Hàng năm, trong tổng số việc làm mới, tỷ lệ lao động nữ tăng dần để đạt 40% vào năm 2005 và 50% vào năm 2010.

+ Chỉ tiêu 2: Tăng tỷ lệ sử dụng thời gian lao

động nữ ở khu vực nông thôn lên 75% vào năm 2005 và lên 80% vào năm 2010.

+ Chỉ tiêu 3: Giảm tỷ lệ thất nghiệp của lao động nữ ở khu vực thành thị xuống còn khoảng 5 - 6% vào năm 2005 và xuống dưới 5% vào năm 2010.

+ Chỉ tiêu 4: Đạt tỷ lệ 80% số hộ nghèo đói phụ nữ làm chủ hộ được vay vốn từ chương trình xóa đói, giảm nghèo và 50% phụ nữ trong tổng số người được vay vốn tín dụng vào năm 2005.

- Mục tiêu 2: Thực hiện các quyền bình đẳng của phụ nữ trong lĩnh vực giáo dục.

+ Chỉ tiêu 1: Phấn đấu xóa mù chữ cho 95% số phụ nữ bị mù chữ ở độ tuổi dưới 40 tuổi vào năm 2005 và 100% vào năm 2010.

+ Chỉ tiêu 2: Phấn đấu tăng tỷ lệ nữ lên trên 30% tổng số người được đào tạo trên đại học vào năm 2005 và lên trên 35% vào năm 2010.

+ Chỉ tiêu 3: Tăng tỷ lệ lao động nữ được đào tạo lên 30% vào năm 2005 (trong đó đào tạo nghề là 20%) và lên 40% vào năm 2010 (trong đó đào tạo nghề là 26%).

+ Chỉ tiêu 4: Đạt tỷ lệ nữ cán bộ, công chức được bồi dưỡng về chính trị, hành chính, tin học và ngoại ngữ từ 30% trở lên vào năm 2005; đạt tỷ lệ nữ tham gia các khóa bồi dưỡng, huấn luyện, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ ở trong và ngoài nước tương đương tỷ lệ nữ tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trong các lĩnh vực tương ứng vào năm 2010.

- Mục tiêu 3: Thực hiện các quyền bình đẳng của phụ nữ trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe.

+ Chỉ tiêu 1: Tăng tuổi thọ trung bình của phụ nữ lên 71 tuổi vào năm 2005 và lên 73 tuổi vào năm 2010.

+ Chỉ tiêu 2: Tăng tỷ lệ phụ nữ có thai được khám thai đủ ba lần lên 55% vào năm 2005 và lên 60% vào năm 2010.

+ Chỉ tiêu 3: Giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản xuống 80/100.000 vào năm 2005 và xuống còn 70/100.000 vào năm 2010.

+ Chỉ tiêu 4: Tăng tỷ lệ nữ được tiếp cận với dịch vụ y tế lên 90% vào năm 2005 và lên 95% vào năm 2010.

+ Chỉ tiêu 5: Tất cả các trạm y tế có nữ hộ sinh, trong đó tỷ lệ nữ hộ sinh trung học đạt 50% vào năm 2005 và 80% vào năm 2010.

- Mục tiêu 4: Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của phụ nữ trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội để tăng số phụ nữ được giới thiệu và bầu tham gia lãnh đạo các cấp, các ngành.

+ Chỉ tiêu 1: Phấn đấu đạt tỷ lệ nữ tham gia các cấp ủy Đảng thuộc nhiệm kỳ Đại hội Đảng X từ 15% trở lên.

+ Chỉ tiêu 2: Phấn đấu đạt tỷ lệ nữ Đại biểu Quốc hội Khóa XI là 30% và Khóa XII từ 33% trở lên.

+ Chỉ tiêu 3: Phấn đấu đạt tỷ lệ nữ tham gia Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhiệm kỳ 2004 - 2009 là 28% và nhiệm kỳ tiếp theo là 30%; cấp quận, huyện nhiệm kỳ 2004 - 2009 là 23% và nhiệm kỳ tiếp theo là 25%; cấp xã, phường nhiệm kỳ 2004 - 2009 là 18% và nhiệm kỳ tiếp theo là 20%.

+ Chỉ tiêu 4: Phấn đấu đạt tỷ lệ 50% cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và địa phương có nữ tham gia ban lãnh đạo vào năm 2010.

+ Chỉ tiêu 5: Tất cả các tổ chức giáo dục, y tế,

văn hóa, xã hội và doanh nghiệp với 30% lực lượng lao động nữ trở lên, phần đầu có nữ tham gia ban lãnh đạo vào năm 2005.

- Mục tiêu 5: Tăng cường năng lực hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ.

+ Chỉ tiêu 1: Đạt tỷ lệ 100% cán bộ hoạt động trong lĩnh vực vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp, các ngành được huấn luyện về kỹ năng hoạt động vào năm 2005.

+ Chỉ tiêu 2: Đạt tỷ lệ 100% lãnh đạo các Bộ, Ban, ngành và đoàn thể ở Trung ương được nâng cao nhận thức về bình đẳng giới vào năm 2005.

2. Các giải pháp chủ yếu.

a) Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và sự chỉ đạo của chính quyền các cấp đối với sự nghiệp vì sự tiến bộ của phụ nữ, bình đẳng giới, đặc biệt tại vùng nông thôn, vùng dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc khó khăn.

b) Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống luật pháp, chính sách về bình đẳng giới, trong đó có chính sách nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ; ban hành chính sách ưu tiên chăm sóc sức khỏe, giáo dục cho trẻ em gái và phụ nữ: các gia đình nghèo, đang sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo và ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc khó khăn. Nâng cao hiệu lực quản lý và hiệu quả thực hiện các quyền bình đẳng giới của các cơ quan nhà nước có liên quan.

c) Thực hiện lồng ghép có hiệu quả nội dung bình đẳng giới vào nội dung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm của cả nước và của từng Bộ, ngành, địa phương.

Gắn việc triển khai thực hiện Chiến lược này với việc triển khai thực hiện các chiến lược, chương trình mục tiêu quốc gia khác có liên quan, các cam kết khu vực và quốc tế của Việt Nam về sự bình đẳng giới và với việc triển khai thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW) để đạt được mục tiêu bình đẳng giới.

d) Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và vận động xã hội với nội dung và hình thức phù hợp với từng khu vực, từng vùng và từng nhóm đối tượng nhằm góp phần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cơ quan nhà nước, tổ chức, gia đình và mọi công dân trong công tác bình đẳng giới.

đ) Xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước, giữa cơ quan nhà nước với tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội khác ở Trung ương và địa phương trong việc tổ chức triển khai, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá tình hình thực hiện các quyền cơ bản của phụ nữ và các mục tiêu của Chiến lược.

e) Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế nhằm học tập, chia sẻ kinh nghiệm và vận động nguồn lực hỗ trợ thực hiện Chiến lược.

g) Nâng cao năng lực thu thập, phân tích, xử lý và cung cấp thông tin, dữ liệu về bình đẳng giới đáp ứng được yêu cầu đánh giá kết quả thực hiện quyền bình đẳng giới và các mục tiêu của Chiến lược.

h) Phát triển phong trào phụ nữ và nâng cao chất lượng hoạt động của Hội phụ nữ các cấp.

i) Kinh phí thực hiện Chiến lược được bố trí thông qua các chiến lược, chương trình mục tiêu quốc gia có liên quan và được bố trí trong dự toán

chi ngân sách hàng năm của các Bộ, Ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương và các địa phương. Ngoài nguồn ngân sách nhà nước, các Bộ, ngành, đoàn thể và các địa phương chủ động tạo mọi điều kiện nhằm huy động sự tài trợ của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Để tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu của Chiến lược, phân công trách nhiệm đối với các Bộ, ngành và địa phương như sau:

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam, các Bộ: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp, Tài chính, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, các cơ quan khác có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược.

b) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam, các Bộ, ngành có liên quan và các địa phương bố trí mục tiêu về bình đẳng giới trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội cấp quốc gia hàng năm và 5 năm của các Bộ, ngành và các địa phương; hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá và tổng hợp tình hình thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ của Chiến lược báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo định kỳ hàng năm; tổ chức sơ kết vào năm 2005 và tổng kết vào năm 2010 về tình hình thực hiện Chiến lược.

2. Các Bộ: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và các cơ quan khác có liên quan, căn cứ vào Chiến lược này, xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch hoạt động hàng

năm và 5 năm nhằm thực hiện các mục tiêu của Chiến lược, gửi kế hoạch về Bộ Kế hoạch và Đầu tư; đưa các mục tiêu về bình đẳng giới vào kế hoạch dài hạn và ngắn hạn của Bộ, ngành mình; lồng ghép các hoạt động của Chiến lược này với hoạt động của các chiến lược, chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình khác có liên quan theo hướng dành ưu tiên đầu tư cho trẻ em gái và phụ nữ: thuộc dân tộc thiểu số, các gia đình nghèo, bị nhiễm HIV/AIDS; hàng năm, báo cáo định kỳ gửi Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam.

3. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam, các Bộ, ngành khác có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược; hướng dẫn các Bộ, ngành có liên quan và các địa phương sử dụng các nguồn kinh phí để thực hiện Chiến lược.

4. Bộ Ngoại giao chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tuyên truyền, vận động các tổ chức Chính phủ, tổ chức phi Chính phủ nước ngoài và các tổ chức của Liên hợp quốc để hỗ trợ nguồn lực cho việc thực hiện Chiến lược.

5. Tổng cục Thống kê chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan định kỳ hàng năm và 5 năm thực hiện việc đánh giá, phân tích tình hình thực hiện các mục tiêu của Chiến lược gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam để tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

6. Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam làm đầu mối trong lĩnh vực hợp tác quốc tế về vấn đề bình đẳng giới và tiến bộ của phụ nữ; phối hợp với các cơ quan có liên quan để

xuất trình Thủ tướng Chính phủ về xây dựng pháp luật, chính sách của Nhà nước có liên quan đến sự bình đẳng giới; theo dõi, đôn đốc và kiểm tra tình hình thực hiện pháp luật, chính sách của Nhà nước đối với phụ nữ; tuyên truyền, phổ biến và vận động thực hiện luật pháp, chính sách của Nhà nước đối với phụ nữ và Công ước CEDAW.

7. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào Chiến lược này, bố trí các mục tiêu về bình đẳng giới trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch hoạt động hàng năm và 5 năm nhằm thực hiện các mục tiêu của Chiến lược; lồng ghép các hoạt động của Chiến lược này với hoạt động của các chiến lược, chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội khác có liên quan trên cùng một địa bàn; hàng năm, báo cáo định kỳ gửi Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Chủ tịch Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam.

8. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, các tổ chức thành viên khác của Mặt trận và các tổ chức xã hội tham gia tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược trong phạm vi hoạt động của mình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Chủ tịch Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

PHẠM GIA KHIÊM

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 20/2002/QĐ-TTg ngày 24/1/2002 về việc chuyển Bảo hiểm Y tế Việt Nam sang Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Để thực hiện cải cách tổ chức bộ máy của Chính phủ trong tình hình mới;

Xét nhu cầu công tác,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển Bảo hiểm Y tế Việt Nam sang Bảo hiểm Xã hội Việt Nam.

Điều 2. Giao Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Quyết định này và trình Thủ tướng Chính phủ quyết định bổ sung, sửa đổi Quy chế tổ chức và hoạt động của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam ban hành theo Quyết định số 606/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành